



BẢN TIN SÁNG 25/04/2023

CHÍNH PHỦ, NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC BAN HÀNH MỘT SỐ NGHỊ QUYẾT, THÔNG TƯ QUAN TRỌNG

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.19% lên 33875.4 điểm; Nasdaq Composite giảm -0.29% xuống 12037.2 điểm; S&P 500 tăng 0.08% lên 4137.04 điểm.
- Hoa Kỳ: Bộ Tài chính Hoa Kỳ tìm cách thắt chặt quy định đối với các tổ chức phi ngân hàng khi cho rằng các tổ chức này gây ra rủi ro hệ thống đối với sự ổn định tài chính quốc gia.
- Hoa Kỳ: Nhà đầu tư lo chính phủ Hoa Kỳ vỡ nợ, chi phí bảo hiểm rủi ro lên cao nhất kể từ 2008. Khối nợ đã vượt quá trần nợ là 31,400 tỷ USD tuy nhiên các biện pháp của Bộ Tài chính có thể kéo dài thời hạn vỡ nợ tới khoảng T06/2023. Các cuộc đàm phán nhằm nâng trần nợ vẫn đang bế tắc.
- Trung Quốc: dự định bơm hơn 7 tỷ USD để nâng cấp chuỗi cung ứng chip do các lệnh hạn chế từ Mỹ, thông qua các gói trợ cấp và đầu tư của Chính phủ theo sáng kiến Made in China 2025.
- Thế giới: 68 tỷ USD bị rút khỏi Credit Suisse chỉ trong quý 1 năm 2023 khi Credit Suisse rơi vào cuộc khủng hoảng sau sự sụp đổ của SVB và Signature Bank.

Trong nước:

- VN-Index giảm -0.14% xuống 1041.36 điểm; HNX-Index giảm -0.07% xuống 206.76 điểm; VN30-Index giảm 0% xuống 1046.17 điểm.
- Chính phủ: ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.
- Chính phủ: ban hành ban hành Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 23/4/2023 về giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng.
- NHNN: ban hành Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023 quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn
- NHNN: ban hành Thông tư số 03/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023 quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp
- NHNN: công bố Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN quy định về việc quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- UBCKNN: Tổ chức họp trao đổi về quá trình triển khai kiểm thử hệ thống gói thầu CNTT vào 25/04/2023

Điểm tin doanh nghiệp

- MWG: Doanh thu thấp nhất 6 quý, tăng trưởng âm quý thứ hai liên tiếp. Doanh thuần đạt 26,990 tỷ đồng, giảm 26% so với cùng kỳ năm ngoái và hoàn thành 20% mục tiêu năm (135.000 tỷ).
- OIL: công bố ước tính KQKD quý I với tổng doanh thu 19,000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 209 tỷ đồng, giảm lần lượt 18%, 26% so với cùng kỳ. Ngày 27/4 PV OIL sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.
- VHM: tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Vinhomes trong quý I/2023 đạt 11,923 tỷ đồng, tăng 152% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện 40% kế hoạch năm. Dự kiến phát hành 10,000 tỷ đồng trái phiếu, lãi suất tối đa 15%
- HHV: đặt mục tiêu 2023: 2,478 tỷ đồng doanh thu, 339 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt 18%, 14% so với cùng kỳ
- MSN: 2023-2025 là giai đoạn tăng tốc cho các động lực tăng trưởng, hướng đến mục tiêu 2-3 tỷ doanh thu từ các nhu cầu dịch vụ thiết yếu, 50 triệu USD từ dịch vụ tài chính và 100 triệu USD từ nhu cầu về lifestyle.

Điểm nhấn thị trường

- [1. TTCK Thế giới](#)
- [2. TTCK Việt Nam](#)
- [3. Giao dịch khối ngoại](#)
- [4. Thị trường hàng hóa](#)

Trang 2
Trang 3
Trang 4
Trang 5

TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ trái chiều

	25/4	% Sáng 25/4	24/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,041.36	-0.15%	-1.18%	-0.36%
HNX INDEX			206.76	-0.08%	0.06%	1.69%
VN30 INDEX			1,046.17	0.00%	-1.77%	-0.04%
Shanghai Composite			3,275.41	-0.78%	-3.25%	0.30%
Nikkei 225 NKY			28,686.3	0.32%	0.10%	4.75%
Korea Kospi			2,526.92	0.14%	-1.72%	4.64%
Straits Times STI			3,324.55	0.08%	0.16%	3.22%
Thailand SET			1,557.87	-0.03%	-2.66%	0.16%
Malaysia FBMKLCI			1,422.11	-0.21%	-0.84%	1.11%
Philippines PCOMP			6,598.38	1.20%	1.80%	1.99%
Indonesia JCI			6,821.81	0.50%	0.15%	2.71%
S&P500 SPX			4,137.04	0.09%	-0.34%	5.08%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,159.50	0.07%	-0.60%	3.84%
Dow Jones Industrial			33,875.4	0.20%	-0.33%	5.76%
Nasdaq Composite			12,037.2	-0.29%	-0.99%	3.15%
Euro Stoxx 50			4,401.80	-0.15%	0.78%	5.27%
FTSE 100 UKX			7,912.20	-0.02%	0.41%	4.99%
Russian MOEX			2,635.43	-0.17%	1.51%	10.35%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Hồi phục	Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	3330	Kháng cự	4150-4200
Hỗ trợ	3220	Hỗ trợ	3920-3930
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index giằng co trong vùng 1,040 - 1,050

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-1.94%	-1.99%	1.88%
Bảo hiểm	-0.24%	-0.88%	-1.76%
Bất động sản	0.38%	-0.44%	1.90%
Công nghệ Thông tin	-0.20%	-0.53%	0.71%
Dầu khí	0.13%	0.76%	0.90%
Dịch vụ tài chính	-0.21%	1.55%	7.90%
Điện, nước & xăng dầu	-1.19%	-2.59%	-5.07%
Du lịch và Giải trí	-0.53%	-1.77%	-6.79%
Dịch vụ Công nghiệp	-0.56%	-1.21%	1.26%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.30%	-0.10%	1.08%
Hóa chất	0.05%	-1.50%	2.02%
Ngân hàng	0.23%	-1.83%	-0.78%
Ô tô và phụ tùng	-2.11%	-1.84%	-1.29%
Tài nguyên Cơ bản	-0.18%	-0.93%	0.73%
Thực phẩm và đồ uống	-1.15%	-0.81%	-4.53%
Truyền thông	-0.32%	-2.35%	-2.29%
Viễn thông	0.00%	8.33%	9.70%
Xây dựng và Vật liệu	-0.18%	0.30%	3.07%
Y tế	2.70%	7.02%	7.26%

Nguồn: Fiinpro, BSC



Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	1090-1100
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Cập nhật thị trường
Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,041.36 điểm, giảm gần 2 điểm so với phiên trước đó. VN-Index có thể tiếp tục test ngưỡng hỗ trợ 1,040 trong những phiên tới.

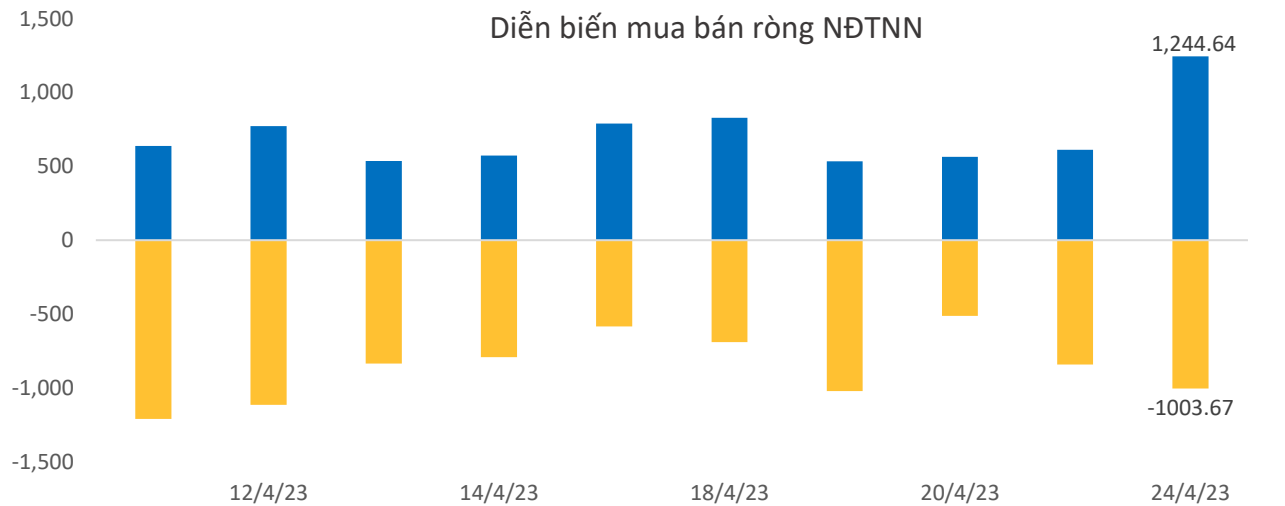
Khối ngoại: ETF VNM suy giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	347.0	0.8	(0.0)	1.0%	0.0	-0.4	-4.3	21.4	ETF Finlead, VNM suy giảm quy mô các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô Khối ngoại bán ròng ở thị trường Ấn Độ, Malaysia, Hàn Quốc, Thái Lan và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.4	0.5	(0.0)	1.6%	0.0	0.0	-0.3	-0.3	
FUESSVFL	159.3	0.7	(0.4)	1.0%	-0.3	-0.5	-4.6	8.1	
FUESSVN30	3.9	0.5	0.0	0.6%	0.0	0.2	0.9	0.9	
FUEVFNVD	767.1	0.9	0.0	0.6%	0.0	-6.4	-18.9	14.0	
FUEVN100	10.4	0.6	(0.0)	2.3%	0.0	0.0	0.0	0.8	
FTSE Vietnam	324.8	26.0	-	-0.3%	0.0	1.0	3.1	43.2	
FUBON FTSE	794.9	0.4	-	1.4%	0.0	3.5	50.9	70.5	
iShare	715.4	25.4	-	-0.5%	0.0	-	17.7	83.9	
KIM	138.9	12.9	-	-0.6%	0.0	-	(2.6)	23.5	
PREMIA	15.8	7.6	-	0.6%	0.0	0.0	0.0	0.3	
VNM	504.2	12.0	(0.3)	-1.2%	-3.0	(7.9)	(9.7)	18.7	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	10.65	10.65	(99.96)
ASEAN4*	71.90	81.38	519.84
Ấn Độ	(206.17)	(319.06)	558.93
Đài Loan	29.10	29.10	(1,074.70)
Hàn Quốc	(79.59)	(125.34)	584.98
Nhật Bản		14,024.97	31,949.50
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-6.43
Trung Quốc	-12.85
Singapores	-6.43
Phillippines	-11.20
Malaysia	-13.37



Nguồn: Fiinpro, BSC

Thị trường hàng hóa: Dầu bột tăng trở lại

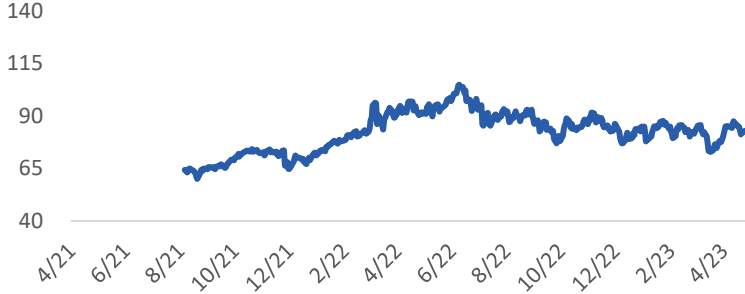
Mặt hàng	Đơn vị	25/4	% Sáng	24/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	78.82	0.08%	78.76	1.14%	-2.57%	13.56%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	82.80	0.08%	82.73	1.31%	-2.32%	9.67%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	263.92	0.28%	263.18	1.16%	-4.06%	3.30%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,998.75	0.48%	1,989.14	0.31%	-0.33%	0.27%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	25.32	0.65%	25.16	0.30%	0.52%	9.02%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,436.50	0.03%	1,436.00	-0.90%	-3.66%	2.15%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	654.25	-0.42%	657.00	-2.38%	-7.79%	-6.54%		AFX
Sữa	USd/bu.	16.81	-0.47%	16.89	-2.48%	-3.78%	-12.08%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	211.80	2.92%	205.80	-2.05%	0.38%	3.57%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	25.32	4.03%	24.34	-1.62%	6.39%	23.15%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	193.45	1.04%	191.45	-1.26%	-2.81%	9.39%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,730.50	-0.73%	-2.61%	-0.31%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,726.00	-0.45%	3,743.00	-2.85%	-5.72%	-8.38%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,381.00	-0.65%	0.11%	5.05%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	720.00	-0.62%	724.50	-2.69%	-8.28%	-8.51%		HPG
Than	USD/MT			194.50	-2.26%	0.49%	2.61%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Kết thúc phiên giao dịch 24/4 giá dầu tăng do lạc quan về nhu cầu của Trung Quốc, vàng tăng nhẹ, cà phê robusta cao nhất 12 năm, đường cao nhất 11 năm trong khi đồng, quặng sắt, cao su và ngũ cốc giảm.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

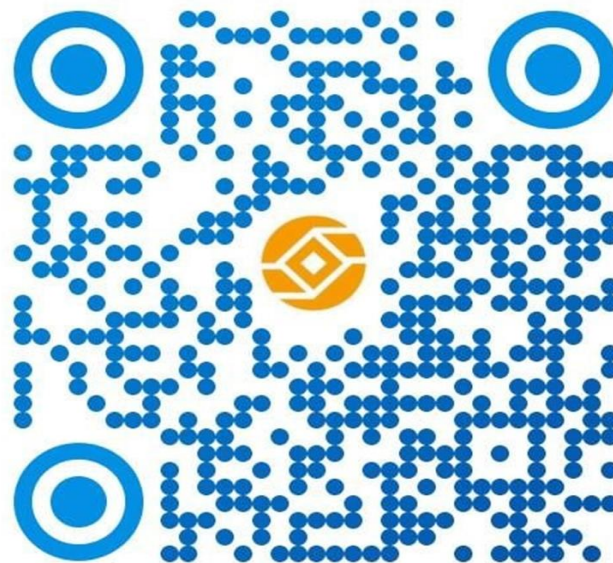
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia